TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2018/HS-ST
Ngày: 12 - 11 – 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Thanh Bình và Ông Thạch Nhị

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Quản Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng X mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Điểu T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1999 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 05, ấp Bào T, xã Quang M, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: S'tiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn T, sinh năm 1964 và bà Thị C, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2018 cho đến ngày 23/7/2018 được tại ngoại; "có mặt"

Người bị hại:

Anh Nguyễn Thiện T, sinh năm 1985; trú tại địa chỉ tổ 02, khu phố Tân T, phường Tân X, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Thị C, sinh năm 1976; trú tại địa chỉ tổ 5, ấp Bàu T, xã Quang M, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 12/7/2018 Điểu T, đến nhà anh Võ Thành C; trú tại khu phố Suối Đ, phường Tân X, thị xã Đồng X để uống rượu cùng với H, N, D (không rõ nhân thân lai lịch), lúc này có anh Nguyễn Thiện T, Phạm Văn T, đến chơi đứng ngoài sân nhà anh C nói chuyện, trong lúc nói chuyện T để quên cái điện thoại OPPO F3 model; CPH 1609 của mình ở trên yên xe mô tô biển số 93P1- 217.68 (do bà Thị C mẹ bị cáo đứng tên). Khoảng 22 giờ 00 cùng ngày T lấy xe đi mua thêm mồi về nhậu tiếp, khi ra lấy xe T thấy điện thoại của anh T để trên yên xe, T ngồi lên chiếc điện thoại và chạy xe đi, chạy được một đoạn T lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần, tiếp tục điều khiển xe ra quán hủ tiếu ở đường Hùng V thuộc phường Tân B mua đồ nhậu rồi chạy xe về nhà anh C nhậu tiếp, khi đến đoạn đường hẻm nhà ông Năm C thì lấy điện thoại vừa trộm được ra giấu ở bãi phế liệu thuộc tổ 02, khu phố Tân T, phường Tân X rồi chạy về nhà anh C nhậu tiếp. Khi anh T có hỏi thấy điện thoại của T không thì T trả lời không thấy. Khoảng 23 giờ cùng ngày sau khi nhậu xong đi về nhà thì anh T tiếp tục đi tìm điện thoại thì thấy ở bãi rác nên đến Công an phường Tân X trình báo sự việc. Khoảng 02 giờ 00 ngày 13/7/2018 do biết đã bị phát hiện nên T đến Cơ quan Công an đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 85 ngày 17/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Đồng X định giá 01 điện thoại OPPO F3, model; CPH 1609 trị giá: 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng X đã thu giữ: 01 điện thoại OPPO F3, model; CPH 1609; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số: 93B1- 217.68. Ngày 10/8/ 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng X ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động trên cho anh Nguyễn Thiện T là chủ sở hữu. Ngày 29/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng X ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Thị C 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirus màu đen biển số: 93B1- 217.68 là chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 113/CT-VKS-ĐX ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X truy tố bị cáo Điểu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Điểu T mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại anh Nguyễn Thiện T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thị C đã nhận lại được T sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Do vật chứng trong vụ án đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh T và bà Thị C nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Điểu T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 113/CT-VKS-ĐX ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản người phạm tội ra đầu thú, biên bản định giá T sản; kết luận điều tra, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng việc anh Nguyễn Thiện T để quên chiếc OPPO F3 model trên yên xe mô tô 93P1-217.68 mà Điểu T đang điều khiển nên khoảng 22 giờ ngày 12/7/2018 T đã lén lút ngồi lên chiếc điện thoại và điều khiển xe rời khỏi nhà anh Võ Thành C ở khu phố Suối Đ, phường Tân X để mang chiếc điện thoại của anh T đi cất giấu nhằm chiếm đoạt T sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 85/KLĐG ngày 17/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng thị xã Đồng X định giá 01 điện thoại OPPO F3, model; CPH 1609 trị giá: 2.500.000 đồng.

Căn cứ vào hành vi của bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp T sản" theo quy định Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 2.500.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lấy trộm tài sản là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích vụ lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do đó cần

có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên chưa gây thiệt hại; bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự; trình độ văn hóa còn hạn chế nên dẫn đến nhận thức pháp luật chưa cao.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo để giáo dục mà chỉ cần lên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại anh Nguyễn Thiện T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thị C đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Điểu T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điểu T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quang M, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự

3. Về trách nhiệm dân sự: Do các bên không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã Đồng X;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cụcTHADS thị xã Đồng X;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA thị xã Đồng X;*
- *Phòng PV 27 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An